

LÊ HOÀN VÀ CHIẾN THẮNG BẠCH ĐẰNG NĂM 981

NGUYỄN QUANG NGỌC*

Lê Hoàn sinh năm 941 tại Trường Châu (Thanh Liêm, Hà Nam) (*), trong một gia đình nghèo khó, cha mẹ mất sớm, phải làm con nuôi cho gia đình viên quan sát họ Lê làng Mía (Thọ Xuân, Thanh Hóa). Lớn lên Lê Hoàn biết tiếng cha con Đinh Bộ Lĩnh nổi lên ở Hoa Lư đã theo giúp Đinh Liễn và tỏ ra là người phóng khoáng, có chí lớn, được Đinh Bộ Lĩnh rất mực tin yêu. Lê Hoàn là một trong những người có công đầu trong sự nghiệp dẹp loạn mười hai sứ quân, thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh. Năm 971, ông là một trong những người đầu tiên được vua Đinh chọn vào hàng trụ cột của triều đình với chức Thập đạo tướng quân, đặc trách tổng chỉ huy quân đội. Sau sự biến tháng 10 năm 979, Lê Hoàn càng tỏ rõ vai trò trụ cột của vương triều Đinh với cương vị Phó vương nhiếp chính, ông không chỉ là người tận tụy dạy dỗ và nâng đỡ vua Đinh thơ ấu, mà còn là trung tâm quy tụ mọi nguồn sức mạnh của đất nước.

Được tin quân Tống sắp kéo sang xâm lược, Dương Thái Hậu “*sai Lê Hoàn chọn dũng sĩ đi đánh giặc, lấy người ở Nam Sách Giang là Phạm Cự Lạng làm Đại tướng quân*”(1). Trong khi triều đình đang họp bàn kế hoạch đánh giặc thì Phạm Cự Lạng cùng các tướng quân khác yêu cầu

tôn lập Hoàn làm hoàng đế trước khi xuất quân. Lê Hoàn lúc này là người duy nhất trong triều đình Hoa Lư hội đủ được uy tín và tài năng, tinh thần và lực lượng bảo vệ và gìn giữ nền độc lập dân tộc, nên thống nhất đất nước trước cuộc tiến công xâm lược của nhà Tống. Dương Thái Hậu nhận rõ thực tế này và đã phó thác toàn bộ vận mệnh của đất nước và triều đình Hoa Lư vào tay Thập đạo tướng quân Lê Hoàn. “*Thái Hậu thấy mọi người vui lòng quy phục bèn sai lấy áo long cổn khoác lên người Lê Hoàn, mời lên ngôi hoàng đế*”(2). Ông lên ngôi hoàng đế lúc này là chấp nhận một sự phó thác nghiêm ngặt của lịch sử, trước hết vì sự tồn vong của giống nòi, của chính sự nghiệp thống nhất đất nước cao cả mà vua Đinh Tiên Hoàng vừa khởi dựng.

Lên ngôi hoàng đế trong khung cảnh đất nước đang lâm nguy, Lê Hoàn lập tức lao vào tổ chức kháng chiến chống quân xâm lược Tống. Triều Tiên Lê trên thực tế là sự tiếp nối triều đình nhà Đinh. Lê Hoàn vẫn giữ nguyên tên nước là Đại Cồ Việt, vẫn cho tu sửa, gia cố thêm Kinh thành Hoa Lư. Ông quyết định đổi niên hiệu là Thiên Phúc và lấy năm 980 là năm Thiên Phúc nguyên niên, giáng phong Đinh Toàn làm Vệ Vương (thực chất là cho Đinh Toàn trở

* PGS-TS. Viện Việt Nam học và Khoa học phát triển

lại tước cũ, đã được nhận phong từ vua cha Đinh Tiên Hoàng hai năm trước) và vẫn lấy danh nghĩa Vệ Vương của Đinh Toàn trong quan hệ bang giao với nhà Tống. Triều đình Hoa Lư, chỉ trừ Nguyễn Bặc, Đinh Điền, Phạm Hạp kiên quyết chống lại Lê Hoàn ngay từ sau khi Đinh Tiên Hoàng qua đời, còn tất cả đều tôn phò ông, tập hợp xung quanh ông trong sự nghiệp đánh giặc, giữ nước cao cả. Lê Hoàn nêu cao ngọn cờ đoàn kết, khai thác, tập hợp và sử dụng toàn bộ tập thể triều đình nhà Đinh vào trong vương triều mới của mình. Dương Thái Hậu, người đại diện cho cả hai dòng họ Đinh và họ Dương vẫn tiếp tục ngồi lại trong triều và chăm lo việc quân lương. Đại tướng quân Phạm Cự Lạng vẫn là tướng chỉ huy cao nhất. Các nhà sư Ngô Chân Lưu, Đỗ Pháp Thuận, Vạn Hạnh vẫn tiếp tục làm cố vấn cho Lê Hoàn dự bàn mưu kế. Hồng Hiến là người phương Bắc được Lê Hoàn tin dùng, phong làm Thái sư, giúp vua vẽ mưu lược đánh Tống. Tất cả đều đặt dưới quyền tổng chỉ huy của Lê Hoàn và đã sẵn sàng vào trận.

Một mặt quân dân Đại Cồ Việt chủ động sẵn sàng đánh bại quân xâm lược Tống bất cứ lúc nào khi chúng xâm phạm bờ cõi, nhưng mặt khác Lê Hoàn rất cần thời gian vật chất để hoàn tất công việc chuẩn bị. Để phòng cả việc bị bất ngờ tấn công từ mặt Nam, ông sai Từ Mục và Ngô Tử Canh sang Champa thám dò tình hình và đặt quan hệ hoà hiếu (3). Trước tối hậu thư của vua Tống, ông cử ngay người sang Trung Quốc tìm mọi cách "để hoà hoãn tình thế", kích thích thêm tính chủ quan kiêu ngạo của quân Tống và tranh thủ thời gian chuẩn bị thêm lực lượng.

Cuối năm 980, theo kế hoạch tốc chiến, bất ngờ, 3 vạn quân Tống theo hai đường thủy, bộ dưới sự chỉ huy của Hầu Nhân Bảo ồ ạt xâm lược Đại Cồ Việt. Sử sách

chép về các cánh quân bộ và diễn biến chiến trận có nhiều mâu thuẫn nên cho đến nay trong giới nghiên cứu vẫn còn tồn tại nhiều cách lý giải khác nhau về việc tổ chức kháng chiến của Lê Hoàn. Một vấn đề hết sức mấu chốt cần phải làm rõ là liệu có phải Hầu Nhân Bảo và Tôn Toàn Hưng tấn công vào nước ta theo đường Lạng Sơn như một số bộ sử của ta chép hay không?

Điều dễ dàng nhận thấy là tuyến đường từ Trung Quốc sang nước ta qua Lạng Sơn xuống Quý Môn Quan tuy đã được mở từ trước thế kỷ X, nhưng chưa bao giờ được sử dụng cho các cuộc hành quân, chuyển quân lớn. Đặng Xuân Bảng trong sách *Sử học bị khảo* cho biết khá cụ thể: "*Con đường từ Thăng Long lên Bắc, sang Trung Quốc, đời Đinh, đời Lê về trước đi qua Quảng Yên (...). Đời Lý về sau, có khi đi đường Quảng Yên, có khi đi đường Lạng Sơn (đường Lạng Sơn bắt đầu từ năm Thuận Thiên thứ 9 đời Lý (1018) sai Phí Trí đi Quảng Tây đón kinh Tam Tạng, về sau Doãn Tử Tư, Nghiêm Thường cũng đi đường này)*"(4). Con đường bộ truyền thống mà các triều đại Trung Quốc tiến đánh nước ta suốt nghìn năm Bắc thuộc vẫn chỉ là con đường ven biển Đông Bắc. Sách *Thái Bình hoàn vũ ký* của Nhạc Sử đời Tống xác định rõ Quý Môn Quan ở cách huyện Bắc Lưu 30 dặm và đời nhà Tấn ai đi sang Giao Chỉ cũng đều phải qua đây. Nhà bác học Lê Quý Đôn thế kỷ XVIII làm sách *Vấn đài loại ngữ* cho rằng "*Nay xét huyện Bắc Lưu gần châu Tân Yên thuộc tỉnh Yên Quảng của nước ta, Quý Môn Quan này phải ở chỗ ấy. Nay tục truyền nói cửa Quý Môn Quan ở xã Bình Lang thuộc châu Ôn, tỉnh Lạng Sơn là sai*" (5). Như thế hoàn toàn có đủ cơ sở để khẳng định rằng đoàn quân bộ của nhà Tống vào nước ta, xuất phát từ Quảng Đông (Trung Quốc) men theo đường bờ biển tiến vào địa đầu Quảng Ninh, qua vùng

Đông Triều, Phả Lại rồi tiến xuống trung tâm châu thổ sông Hồng (6). Trên đường tiến quân Hâu Nhân Bảo dừng lại ở núi Lãng Sơn đúng như sách *Đại Việt sử lược* chép “*quân Hâu Nhân Bảo đến đóng ở núi Lãng Sơn*” (7). Vị trí cụ thể của Lãng Sơn có lẽ còn phải được khảo cứu kỹ thêm, tuy nhiên tìm Lãng Sơn trên con đường bộ men theo bờ biển Đông Bắc vẫn theo “*con đường của những kẻ xâm lược*” hàng đi suốt thời kỳ Bắc thuộc như một số nhà nghiên cứu gần đây chủ trương là hoàn toàn có cơ sở. Điều đáng lưu ý là khu vực Vạn Kiếp thời thuộc Đường là Lãng Châu (8). Có nhiều thông tin để dự đoán khu vực Vạn Kiếp, Lục Đầu Giang có liên quan mật thiết đến vùng chiến trường Lãng Bạc thời Trưng Vương. Nhiều nguồn tư liệu di tích và truyền thuyết cho phép dự đoán khu vực Lãng Châu (Kiếp Bạc - Lục Đầu Giang) cũng có thể là Lãng Sơn và Lãng Sơn (hay Lạng Sơn trong một số bộ sử cũ của ta) - nơi Hâu Nhân Bảo đóng quân là vùng Lục Đầu Giang.

Mục tiêu số một của cuộc tiến quân của quân Tống là Kinh đô Hoa Lư và con đường tiến quân chủ yếu của cả hai đạo quân thủy, bộ là con đường men theo bờ biển vào khu vực Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương. Hai đạo quân này đều đặt dưới sự chỉ huy thống nhất của Hâu Nhân Bảo và luôn luôn tìm cách phối hợp với nhau, hỗ trợ cho nhau, tạo thành nguồn sức mạnh tuyệt đối để có thể đánh thật nhanh, giải quyết thật nhanh. Chặn địch trên cả hai tuyến thủy, bộ trên vùng đất địa đầu miền Đông Bắc, phá tan âm mưu phối hợp hai đạo quân thủy, bộ và kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Hâu Nhân Bảo là công việc đầu tiên có ý nghĩa quyết định đến sự thành bại của toàn bộ cuộc kháng chiến.

Tuy nhiên, tuyến phòng thủ vòng ngoài này chỉ có thể hoàn thành được sứ mệnh

của nó nếu nó gắn bó một cách hữu cơ với các tuyến phòng thủ ở trung tâm châu thổ sông Hồng và phòng thủ trực tiếp ở Kinh đô Hoa Lư. Các tuyến phòng thủ này có mối quan hệ mật thiết với nhau, tương hỗ cho nhau, cùng triệt để khai thác mặt thuận lợi của địa hình sông nước và sự tham gia đóng góp của toàn dân trên địa bàn căn bản của đất nước là vùng châu thổ sông Hồng. Dù là có chức năng bảo vệ vòng ngoài, vòng giữa hay vòng trong thì các tuyến phòng thủ này đều là các tấm áo giáp che chắn cho Kinh đô Hoa Lư.

Để có thể chặn đứng và đánh bại quân địch trên cả hai tuyến thủy, bộ ở vùng đất địa đầu miền Đông Bắc, Lê Hoàn đã bố trí lực lượng dọc theo tuyến sông Bạch Đằng, Kinh Thầy kéo dài cho đến vùng Lục Đầu Giang, trong đó lực lượng tập trung cao nhất ở vùng cửa biển Bạch Đằng là nơi đoàn thuyền chiến của quân Tống vừa mới từ biển tiến vào và vùng Lục Đầu Giang là nơi hợp điểm của hai đoàn quân thủy, bộ. Vì ý thức được vị trí trọng yếu của toàn tuyến phòng thủ từ cửa sông Bạch Đằng cho đến Lục Đầu Giang nên Lê Hoàn đã trực tiếp chỉ huy các cuộc chặn đánh quân Tống ở đây.

Tại vùng cửa biển Bạch Đằng, học tập kinh nghiệm của Ngô Quyền hơn 40 năm trước, Lê Hoàn đã cho bố trí trận địa cọc ở cửa sông. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* cho biết: “*Mùa xuân, tháng 3, Hâu Nhân Bảo, Tôn Toàn Hưng đến Lạng Sơn (Lãng Sơn), Trần Khâm Tộ đến Tây Kết, Lưu Trừng đến sông Bạch Đằng. Vua (tức Lê Hoàn) tự làm tướng đi chặn giặc, sai quân sĩ đóng cọc ngăn sông*” (9). Sách *Việt sử thông giám cương mục* cũng chép tương tự như vậy nhưng có phần cụ thể hơn: “*Tháng 3, mùa Xuân. Quân Tống xâm lược. Nhà vua tự làm tướng, đánh bại quân địch. Bấy giờ*

quân Tống chia đường sang xâm lấn: Hầu Nhân Bảo và Tôn Toàn Hưng tiến đến Lạng Sơn (Lăng Sơn); Trần Khâm Tộ kéo đến Tây Kết, Lưu Trừng kéo đến sông Bạch Đằng. Nhà vua tự làm tướng ra kháng chiến: sai quân sĩ đóng cọc ở sông Bạch Đằng để ngăn cản địch...” (10).

Cửa sông Bạch Đằng là cửa ngõ yết hầu từ phương Bắc vào nước ta. Càng ngược về xa xưa nó càng có vị trí cực kỳ quan trọng. Các nhà địa lý học lịch sử đời Nguyễn biên soạn bộ sách *Đại Nam nhất thống chí* đã nhận xét rất xác đáng rằng: “*Nước ta không chế người Bắc, sông này là chỗ cổ họng*”(11). Từ cửa biển Bạch Đằng dùng thuyền có thể tiến sâu vào nội địa bằng cả hai đường sông Cấm và sông Bạch Đằng. Thậm chí ở vào thời điểm cách ngày nay hơn chục thế kỷ, khi Đồ Sơn còn đang là đảo giữa biển cả mênh mông, thuyền vào cửa biển Bạch Đằng có thể dễ dàng cất đường chạy qua Kiến Thụy, Tiên Lãng đến sông Thái Bình rồi theo dòng sông Luộc để đi vào vùng hạ châu thổ sông Hồng(12).

Chúng tôi dự đoán vùng trận địa ngăn chặn quân Tống của Lê Hoàn không thể nằm ngoài khu vực trung lưu và hạ lưu sông Bạch Đằng hiện nay - nghĩa là không cách xa trận địa của Ngô Quyền năm 938. Điểm khác nhau chủ yếu trong việc bố trí lực lượng ở cửa sông Bạch Đằng giữa Lê Hoàn và Ngô Quyền chính là Ngô Quyền đã dồn toàn bộ lực lượng ra cửa sông Bạch Đằng đánh một trận quyết định kết thúc chiến tranh, còn ngoài việc chặn địch ở cửa sông Bạch Đằng, Lê Hoàn không thể không căng sức ra đối phó với các cánh quân của Hầu Nhân Bảo, Tôn Toàn Hưng, Trần Khâm Tộ tiến theo đường bộ và sẵn sàng phối hợp với cánh quân thủy của Lưu Trừng ở khu vực Lục Đầu Giang.

Nguồn tư liệu chính sử chỉ cho biết Lê Hoàn tự làm tướng ra sai quân sĩ đóng cọc ở sông Bạch Đằng mà không chép các hoạt động cụ thể của ông. Bổ sung cho sự nghèo nàn của nguồn tư liệu chính sử là các di tích và truyền thuyết dân gian trong vùng. Thần tích đình làng Thường Sơn huyện Thủy Đường (Thủy Nguyên - Hải Phòng) có chép: “*Lê Đại Hành đem quân đến chợ Phướn, đóng đồn ở gò đất cao trang Thường Sơn. Vua truyền hịch tuyển quân thu lương, được dân chúng nô nức hưởng ứng. Có gia đình họ Phạm ở Thường Sơn, cả bốn anh em kéo đến cửa doanh tình nguyện tòng quân giết giặc, vua rất cảm phục và thu dụng*”. Nhân dân địa phương còn cho biết khi Lê Hoàn đến đây tìm đất đặt hành doanh có thần linh phù hộ và tiến cử bốn anh em người họ Phạm nên mới gọi ngôi miếu cổ ở xóm Trại là miếu Phù Linh. Hành doanh của Lê Hoàn là khu chợ Phướn nay đã thành khu dân cư xóm Đồng Mát thôn Thủy Tú, xã Thủy Đường. Chợ Phướn là ngôi chợ lớn của cả vùng, trên bến dưới thuyền tấp nập. Khu vực Bến Thuyền đến nay vẫn còn lạch nước và rất nhiều mảnh sành, mảnh vại. Xưa lạch nước này là sông thông với sông Bạch Đằng và phía ngoài cánh đồng là biển. Truyền thuyết địa phương còn coi Lê Hoàn là người con cầu tự của chùa Linh Sơn thuộc thôn Mỹ Cự xã Chính Mỹ huyện Thủy Nguyên. Ông thông thạo vùng sông nước Bạch Đằng và đã chọn vùng này làm nơi chỉ huy công việc bố phòng cửa biển cũng là điều dễ hiểu. Cũng không phải ngẫu nhiên mà khu vực huyện Thủy Nguyên là nơi tập trung dày đặc các di tích và truyền thuyết về những người con anh hùng của quê hương trực tiếp đi theo Lê Hoàn đánh trận Bạch Đằng. Sự thống nhất giữa các nguồn tư liệu thư tịch cổ chính sử với các di tích và truyền thuyết

quân Tống chia đường sang xâm lấn: *Hầu Nhân Bảo và Tôn Toàn Hưng tiến đến Lạng Sơn (Lãng Sơn); Trần Khâm Tộ kéo đến Tây Kết, Lưu Trừng kéo đến sông Bạch Đằng. Nhà vua tự làm tướng ra kháng chiến: sai quân sĩ đóng cọc ở sông Bạch Đằng để ngăn cản địch...* (10).

Cửa sông Bạch Đằng là cửa ngõ yết hầu từ phương Bắc vào nước ta. Càng ngược về xa xưa nó càng có vị trí cực kỳ quan trọng. Các nhà địa lý học lịch sử đời Nguyễn biên soạn bộ sách *Đại Nam nhất thống chí* đã nhận xét rất xác đáng rằng: *"Nước ta không chế người Bắc, sông này là chỗ cở hòng"*(11). Từ cửa biển Bạch Đằng dùng thuyền có thể tiến sâu vào nội địa bằng cả hai đường sông Cấm và sông Bạch Đằng. Thậm chí ở vào thời điểm cách ngày nay hơn chục thế kỷ, khi Đổ Sơn còn đang là đảo giữa biển cả mênh mông, thuyền vào cửa biển Bạch Đằng có thể dễ dàng cất đường chạy qua Kiến Thụy, Tiên Lãng đến sông Thái Bình rồi theo dòng sông Luộc để đi vào vùng hạ châu thổ sông Hồng(12).

Chúng tôi dự đoán vùng trận địa ngăn chặn quân Tống của Lê Hoàn không thể nằm ngoài khu vực trung lưu và hạ lưu sông Bạch Đằng hiện nay - nghĩa là không cách xa trận địa của Ngô Quyền năm 938. Điểm khác nhau chủ yếu trong việc bố trí lực lượng ở cửa sông Bạch Đằng giữa Lê Hoàn và Ngô Quyền chính là Ngô Quyền đã dồn toàn bộ lực lượng ra cửa sông Bạch Đằng đánh một trận quyết định kết thúc chiến tranh, còn ngoài việc chặn địch ở cửa sông Bạch Đằng, Lê Hoàn không thể không căng sức ra đối phó với các cánh quân của Hầu Nhân Bảo, Tôn Toàn Hưng, Trần Khâm Tộ tiến theo đường bộ và sẵn sàng phối hợp với cánh quân thủy của Lưu Trừng ở khu vực Lục Đầu Giang.

Nguồn tư liệu chính sử chỉ cho biết Lê Hoàn tự làm tướng ra sai quân sĩ đóng cọc ở sông Bạch Đằng mà không chép các hoạt động cụ thể của ông. Bổ sung cho sự nghèo nàn của nguồn tư liệu chính sử là các di tích và truyền thuyết dân gian trong vùng. Thần tích đình làng Thường Sơn huyện Thủy Đường (Thủy Nguyên - Hải Phòng) có chép: *"Lê Đại Hành đem quân đến chợ Phươn, đóng đồn ở gò đất cao trang Thường Sơn. Vua truyền hịch tuyển quân thu lương, được dân chúng nô nức hưởng ứng. Có gia đình họ Phạm ở Thường Sơn, cả bốn anh em kéo đến cửa doanh tình nguyện tòng quân giết giặc, vua rất cảm phục và thu dụng"*. Nhân dân địa phương còn cho biết khi Lê Hoàn đến đây tìm đất đặt hành doanh có thần linh phù hộ và tiến cử bốn anh em người họ Phạm nên mới gọi ngôi miếu cổ ở xóm Trại là miếu Phù Linh. Hành doanh của Lê Hoàn là khu chợ Phươn nay đã thành khu dân cư xóm Đồng Mát thôn Thủy Tú, xã Thủy Đường. Chợ Phươn là ngôi chợ lớn của cả vùng, trên bến dưới thuyền tấp nập. Khu vực Bến Thuyền đến nay vẫn còn lạch nước và rất nhiều mảnh sành, mảnh vại. Xưa lạch nước này là sông thông với sông Bạch Đằng và phía ngoài cánh đồng là biển. Truyền thuyết địa phương còn coi Lê Hoàn là người con cầu tự của chùa Linh Sơn thuộc thôn Mỹ Cự xã Chính Mỹ huyện Thủy Nguyên. Ông thông thạo vùng sông nước Bạch Đằng và đã chọn vùng này làm nơi chỉ huy công việc bố phòng cửa biển cũng là điều dễ hiểu. Cũng không phải ngẫu nhiên mà khu vực huyện Thủy Nguyên là nơi tập trung dày đặc các di tích và truyền thuyết về những người con anh hùng của quê hương trực tiếp đi theo Lê Hoàn đánh trận Bạch Đằng. Sự thống nhất giữa các nguồn tư liệu thư tịch cổ chính sử với các di tích và truyền thuyết

dân gian vùng Thủy Nguyên - Hải Phòng cho phép hình dung khu vực Thủy Đường, núi Đèo, huyện Thủy Nguyên là nơi Lê Hoàn đóng đại bản doanh trong quá trình chuẩn bị đón đánh quân xâm lược Tống, một chỉ huy sở tiền tiêu ở vùng cửa biển Bạch Đằng năm 981.

Tuy nhiên chắc chắn trong suốt quá trình chỉ huy kháng chiến không phải Lê Hoàn chỉ đóng đại bản doanh cố định ở Thủy Đường và khu vực núi Đèo. Nếu xét về địa thế và đặt trong các mối tương quan trong toàn bộ kế hoạch tác chiến, phải cùng một lúc đón đánh cả hai đạo quân thủy, bộ tiến vào vùng Đông Bắc thì ông không thể không cơ động chuyển dịch chỉ huy sở đến những địa điểm an toàn hơn mà lại phát huy hiệu quả chỉ huy chiến đấu cao nhất. Đó là chưa nói đến những lúc quân ta gặp khó khăn không giữ được vùng cửa biển Bạch Đằng thì đại bản doanh không thể không dời đi nơi khác.

Ngay trên địa bàn huyện Thủy Nguyên, theo *Ngọc phả cổ lục* đến Hoa Chương, huyện Thủy Đường (nay là thôn Phương Mỹ xã Mỹ Đông) thì Phạm Quảng vốn là người trang Hoa Chương (xưa là trang Hoa Kiều) đi theo Lê Hoàn đánh giặc, trở thành người thân tín của Lê Hoàn. Sau trận thủy chiến đầu tiên quân ta đánh bất lợi, Hoàng đế phải rút quân ra xa khoảng 10 dặm. Phạm Quảng đã hiến kế cho hoàng đế chuyển về đóng đồn sở tại làng mình để dựa vào địa thế hiểm trở bổ sung binh lương mà chờ thời vận. Hoa Chương nằm ở phía Tây Bắc của núi Đèo và chỉ cách chợ Phướn khoảng 7- 8 km nên có lẽ cũng chỉ là nơi đóng quân tạm trong một thời gian ngắn.

Tại vùng Lục Đầu Giang cũng có nhiều dấu tích hoạt động của vị tổng chỉ huy kháng chiến Lê Hoàn và vị Đại tướng quân người Nam Sách Giang Phạm Cự Lạng.

Sách *Lĩnh Nam chí quái* (truyện hai vị thần ở Long Nhãn, Như Nguyệt) cho biết: “*Năm Thiên Phúc nguyên niên đời Lê Đại Hành (980), Tống Thái Tổ sai bọn tướng quân Hầu Nhân Bảo, Tôn Toàn Hưng cất quân xâm lược phương Nam. Lê Đại Hành và tướng quân Phạm Cự Lạng kéo quân tới sông Đồ Lô cự địch, hai bên đối lữ*”(13), và cuối cùng quân Tống phải “*xéo đạp vào nhau mà chạy tan, lăm giết lẫn nhau, ai lo chạy thoát thân người ấy, bị bắt không biết bao nhiêu mà kể. Quân Tống đại bại mà về*” (14).

Ở trang Xạ Sơn huyện Giáp Sơn (nay là xã Quang Trung, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) có đến thờ bốn vị tướng theo giúp Lê Hoàn đánh trận Bạch Đằng năm Tân Ty (981). Bản ngọc phả cho hay: “*Vua (Lê Hoàn) thân chinh đi đánh giặc (Tống), đánh một vài trận chưa phân thắng phụ, vua lui quân về dựng đồn tại trang Xạ Sơn, lưu lại đó khoảng một tháng để chuẩn bị cho trận sau...*”. Ngay ở trang Xạ Sơn, một vị trí hiểm yếu ở gần ngã ba sông Kinh Môn- Kinh Thầy cũng chỉ là khu vực giấu quân nhiều hơn là một chỉ huy sở để “*tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ*”- như cách tính toán của Lê Hoàn. Có lẽ trong khi đóng quân ở Xạ Sơn, Lê Hoàn đã nhận ra vị trí quan trọng của khu vực trang Dực Đậu (nay là thôn Đại xã An Lạc huyện Chí Linh tỉnh Hải Dương) nên đã quyết định chuyển đại bản doanh về đây. An Lạc có một hệ thống đồi núi trải rộng về phía sông Kinh Thầy ở phía Đông và phía Nam, sông Nguyệt Giang ở phía Tây Nam, phía trên thông với sông Lục Đầu, phía dưới đổ ra Ngã Ba Kèo và chỉ cách Bạch Đằng không đến 20 km. Tương truyền Lê Hoàn đến đây thấy địa thế núi non hiểm trở mới lập đại bản doanh ở khu Đồng Dinh. Tại đây cho đến nay vẫn còn địa danh Nền Vua, Xiềng

(xương), Lò Văn, Bàn Cung, Đền Cao và hệ thống đền thờ người có công giúp Lê Hoàn đánh giặc Tống. Đây là vị trí an toàn, tiện lợi cho cả tấn công và phòng thủ, lại có thể trực tiếp tổ chức chặn đánh địch trên cả hai đường thủy bộ (15). Tại đây có năm anh em nhà họ Vương hết lòng hết sức phò giúp Lê Hoàn đánh giặc cứu nước (16).

Nhiều thần tích khác đều trực tiếp hay gián tiếp xác nhận có một trận đánh hết sức ác liệt giữa đại quân ta và quân Tống ở khu vực Lục Đầu Giang.

Ba anh em Đào Tế, Đào Đại, Đào Độ đều sinh ra và lớn lên ở trang Trinh Hưởng huyện Thủy Đường (Thủy Nguyên, Hải Phòng), nhưng lại lập công đánh bại quân giặc Tống ở Bàng Châu (khu vực Lục Đầu Giang)(17). Đào Công Mỹ được dân các trang Đông Hương, Phượng Trì, Tam Sơn xã Dịch Sử, tổng Phá Lãng (Bắc Ninh) tiến cử và được Lê Hoàn phong làm Đô dịch sứ chuyên trách việc giao dịch thư tín giữa quân ta với quân Tống. Ông đã làm cho quân Tống tin là Lê Hoàn không thể gượng dậy được sau "thất bại" ở cửa biển Bạch Đằng và thật tâm muốn "đầu hàng" mong bảo toàn tính mệnh, để giảng bầy tiêu diệt chủ tướng Tống (18). Sinh ra và lớn lên trên vùng cửa sông Văn Úc, nhưng chiến công của họ lại lẫy lừng trên sông nước Bạch Đằng và trại Bàng Châu là năm anh em nhà họ Đặng trang Đốc Kính (nay là thôn Đốc Hậu, xã Toàn Thắng, huyện Tiên Lãng) (19).

Qua hệ thống bố phòng, đặc biệt qua những lần di chuyển đại bản doanh của Lê Hoàn, chúng ta có thể hình dung quy mô rộng lớn, liên hoàn, tính chất phức tạp và quyết liệt của cuộc chiến trên chiến trường miền Đông Bắc. Nhìn toàn cục chiến trường và hệ thống bố phòng của Lê Hoàn, chúng ta càng thấy rõ hơn vị trí then chốt,

vai trò quyết định của tuyến phòng thủ Bạch Đằng - Lục Đầu Giang đối với sự thành bại của toàn bộ cuộc kháng chiến.

Để tranh thủ thời gian củng cố và tổ chức lại lực lượng, nhất là để kích động thêm thái độ chủ quan tự mãn của Hầu Nhân Bảo và đạo quân xâm lược hùng mạnh đang ở thế thắng, Lê Hoàn đã hết sức khôn khéo chọn con đường giả hàng quân Tống. *Tống sử* không dấu diếm sự thật đau xót này đối với đạo quân xâm lược hùng mạnh, nhưng hết sức nghênh ngang tự phụ: "*Lê Hoàn giả vờ xin hàng, mà Hầu Nhân Bảo và Tôn Toàn Hưng cứ tưởng là thật*". Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* và sách *Việt sử thông giám cương mục* còn nói rõ hơn là Lê Hoàn "*sai quân sĩ trá hàng để dụ Nhân Bảo, nhân đó bắt được Nhân Bảo, đem chém*"(20). Sách *Đại Nam nhất thống chí* đoạn nói về sông Bạch Đằng xác nhận: "*Năm Thiên Phúc thứ 2 đời Lê Đại Hành, tướng Tống là bọn Hầu Nhân Bảo, Tôn Toàn Hưng và Lưu Trừng xâm lấn đến đây, Lê đế đã sai sĩ tốt trồng cọc gỗ ở sông để ngăn cản, bắt giết được Hầu Nhân Bảo*"(21). Những thông tin trên được rút ra từ nguồn tư liệu Việt Nam về cơ bản cũng phù hợp với nguồn tư liệu thư tịch cổ Trung Quốc:

Tục tư trị thông giám trường biên của Lý Đào chép toàn bộ quá trình từ khi Hầu Nhân Bảo tiến vào nước ta cho đến khi bị giết chết gộp lại trong một trận đánh ở Bạch Đằng: "*Thái Bình hưng quốc năm thứ 6, tháng 3 ngày Kỷ Mùi (28-4-981) Giao Châu hành doanh phá được 15.000 quân của Lê Hoàn ở sông Bạch Đằng, chém lấy hơn 1.000 thủ cấp, lấy được 200 chiến hạm, thu nhặt được hàng vạn mũ trụ, áo giáp. Cũng trận này giặc giả hàng để dụ Nhân Bảo. Nhân Bảo cả tin, liền bị giặc giết hại*"(22). *Tống sử* cũng chép tương tự như *Tục tư trị thông giám trường biên*

nhưng có thêm những thông tin rõ ràng hơn: *"Khi Lưu Trùng đến thì Toàn Hưng cùng Lưu Trùng theo đường thủy đến thôn Đa La, nhưng nói không gặp giặc lại trở về Hoa Bộ. Đến đây Lê Hoàn giả vờ xin hàng để đánh lừa Nhân Bảo. Nhân Bảo bèn bị giết chết"* (23). An Nam chí nguyên lại không chép đến thắng lợi tạm thời của quân Tống khi chúng mới tiến vào cửa biển Bạch Đằng mà chỉ nói về thất bại đau đớn của Hầu Nhân Bảo: *"Thế lực của giặc (chỉ quân ta) rất mạnh, quân hậu viện (nhà Tống) chưa kịp đến thì Nhân Bảo đã sa hãm trong vòng trận, bị loạn quân giết chết ném xác xuống sông. Vua Tống hay tin lấy làm đau xót ban cho tặng điển một cách ưu hậu"* (24).

Tuy các nguồn tư liệu còn nhiều mâu thuẫn nhưng vẫn có thể cung cấp những thông tin xác thực để hình dung trên đại thể toàn bộ diễn biến của cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn như sau: Mùa Đông năm 980, thủy quân Tống ào ạt tiến vào nước ta bằng đường sông Bạch Đằng. Lê Hoàn tổ chức lực lượng đánh chặn ngay tại vùng hạ lưu và cửa biển nhưng không hiệu quả. Quân Tống giành được thắng lợi tạm thời, có bộ phận đã tiến sâu vào trong sông, ngược đến khu vực sông Lục Đầu phối hợp với đạo quân bộ cũng vừa theo đường duyên hải Quảng Ninh, Đông Triều tiến đến. Thậm chí đạo quân bộ, có cánh quân của Trần Khâm Tộ đã nhanh chóng vượt qua tuyến phòng thủ ngoài của ta, tiến vào áp sát tuyến phòng thủ giữa ở khu vực Tây Kết (Hưng Yên). Chủ tướng Tống là Hầu Nhân Bảo cho rằng số phận của Lê Hoàn và triều đình Hoa Lư đang nằm trong tay y, y vô cùng chủ quan tự phụ, không lo việc phòng bị. Lê Hoàn sau những khó khăn, bất lợi ban đầu ở Bạch Đằng đã chủ động lui về vùng Xạ Sơn huyện Kinh Môn, An Lạc huyện Chí Linh (Hải Dương)

củng cố lại thế trận. Ông đã hết sức khôn khéo tìm cách trá hàng quân Tống vừa tranh thủ thời gian củng cố lại lực lượng vừa kích thích tính chủ quan, ngạo mạn của đội quân xâm lược, tạo thời cơ thuận lợi tiêu diệt chúng. Đến khi thời cơ thuận lợi xuất hiện, Lê Hoàn nhanh chóng tổ chức phản công chặn đứng và đánh tan một lực lượng lớn cả thủy binh và bộ binh giặc đang đóng lại ở Lục Đầu Giang, chuẩn bị cho cuộc tiến công quyết định vào Hoa Lư. Hầu Nhân Bảo tuy thoát chết trong trận này nhưng cũng không còn con đường nào khác lại phải lui về vùng cửa sông Bạch Đằng chờ tiếp viện. Trên đà chiến thắng, Lê Hoàn mở cuộc tổng công kích quân Tống trên toàn tuyến sông Bạch Đằng. Hầu Nhân Bảo đã bị sa lưới và bị giết tại trận (25). Đại quân Tống bị mất chủ tướng, bị đánh tan tành, không còn khả năng hồi phục. Chiến trường chống quân xâm lược Tống diễn ra ở nhiều nơi khắp cả miền Đông Bắc và vùng trung tâm châu thổ sông Hồng, nhưng khu vực hạ lưu, cửa biển Bạch Đằng là chiến trường chính và giữ vai trò quyết định thắng lợi của toàn bộ cuộc kháng chiến. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* cho biết lúc đó ở Tây Kết (Khoái Châu, Hưng Yên): *"Bọn Khâm Tộ nghe tin quân thủy bại trận, dẫn quân về"* (26). Thực ra đây chính là hành động tháo chạy thảm hại của đoàn quân xâm lược sau thảm bại ở Bạch Đằng. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* chép: *"Thừa thắng, vua đem các tướng đánh, quân của Khâm Tộ thua to, chết đến quá nửa, thấy chết đầy đồng, bắt được tướng giặc là Quách Quân Biện, Triệu Phụng Huân đem về Hoa Lư. Từ đó trong nước rất yên"* (27). Tống Thái Tông không còn con đường nào khác, buộc phải ra lệnh bãi binh, rút toàn bộ tàn quân về nước, thừa nhận thất bại thảm hại của cuộc chiến tranh xâm lược Đại Cổ Việt.

CHÚ THÍCH

(*) Vấn đề quê hương Lê Hoàn đã được Ngô Thì Sĩ đặt ra từ năm 1800, được thảo luận đi, thảo luận lại dưới thời Nguyễn, cho mãi đến đầu thế kỷ XXI mà vẫn chưa đưa ra được giải pháp cuối cùng. Tuy nhiên, điều dễ dàng có thể nhận thấy là cả ba nơi Thanh Hóa, Hà Nam, Ninh Bình đều gắn bó chặt chẽ với tuổi thơ, cuộc đời và sự nghiệp của Lê Hoàn. Chúng tôi tin theo *Đại Việt sử lược* là bộ sử chép gần với đương đại nhất, cho rằng Lê Hoàn quê ở Trường Châu, mà Trường Châu bao gồm cả đất Thanh Liêm, Hà Nam là nơi còn lưu giữ được nhiều di tích và truyền thuyết về quê hương, gia thế và hoạt động tuổi thơ của Lê Hoàn. Tuy nhiên vấn đề cần phải được nghiên cứu kỹ thêm.

(1), (2), (3). *Đại Việt sử ký toàn thư*, T I, Bản dịch, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1993, tr. 217, 217, 222.

(4). Đặng Xuân Bảng: *Sử học bị khảo*, Bản dịch Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 1997, tr. 246. Về con đường truyền thống của các triều đại Trung Quốc tiến đánh nước ta, Đặng Xuân Bảng cũng thống nhất cho rằng: “*Vi từ đời Hán về sau, Trung Quốc dụng binh ở Giao Châu, thường dùng thủy quân từ Khâm Châu ra biển, vào Quảng Yên, thông vào sông Lục Đầu tỉnh Hải Dương, đến Bắc Ninh...*” (*Sử học bị khảo*, Sdd, tr. 261)

(5). Lê Quý Đôn: *Văn đài loại ngữ*, T1, quyển 3, Bản dịch của Tạ Quang Phát, Sài Gòn, 1972, tr. 212.

(6). Tham khảo C.L.Madrolle: *Xứ Bắc kỳ cổ đại* (trích dịch BEFEO tập XXXVIII (1937) tr. 263. Tư liệu khoa Sử, Đại học Quốc gia Hà Nội, TL 170.

(7). *Đại Việt sử lược* (bản chữ Hán do Trần Kinh Hoà biên khảo, giới thiệu), tr. 44. Sách chép rõ chữ “lãng” nghĩa là sóng nước, gồm bộ *châm thủy* bên chữ *lương*. Lưu ý có một số bản chép nhầm là Ngân Sơn hay Lạng Sơn.

(8). Trần Phu (sứ thần nhà Nguyên) trong *An Nam tức sự* chép Vạn Kiếp là Lãng Châu thời thuộc Đường.

(9). *Đại Việt sử ký toàn thư*, T1, Sdd, tr. 220-221.

(10). *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, T1, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr. 251.

(11). *Đại Nam nhất thống chí*, TIV, Bản dịch Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1971, tr. 25.

(12). Đặng Xuân Bảng trong *Sử học bị khảo* mô tả đường đi của Tống Cảo như sau: “*Lúc bấy giờ sứ nhà Tống tự sông Bạch Đằng huyện Thủy Đường (tỉnh Hải Dương) vào sông Tranh (Vĩnh Lại) sang sông thuộc tỉnh Hưng Yên, xuống sông Châu Cầu Hà Nội, (sông Châu Cầu ở Lý Nhân) để vào Hoa Lư*”. Đây cũng chính là con đường giao thông huyết mạch mà mãi đến thế kỷ XVII, XVIII, người phương Tây đến làm ăn, buôn bán ở nước ta vẫn gọi chung là sông Đàng Ngoài với ý nghĩa là đường giao thương quan trọng nhất của toàn bộ khu vực Đàng Ngoài cho đến lúc bấy giờ.

(13). Vũ Quỳnh, Kiều Phú: *Lĩnh Nam chích quái*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội, 1960, tr. 75.

(14). Vũ Quỳnh, Kiều Phú: *Lĩnh Nam chích quái*, Sdd, tr 76.

(15). Tham khảo các bài viết của Nguyễn Minh Tường: *Về vị trí đại bản doanh của vua Lê Đại Hành trong trận Bạch Đằng năm 981*, Tạp chí Xưa Nay số 76 (6-2000); *Trận Bạch Đằng năm 981, trận quyết chiến chiến lược quyết định thắng lợi*, Tạp chí Xưa & Nay, số 86 (2-2001).

(16). Tham khảo Nguyễn Minh Tường: *Về vị trí đại bản doanh của vua Lê Đại Hành trong trận Bạch Đằng năm 981*, Tạp chí Xưa & Nay, số 76 (6-2000) trang 9-10, 23)

(17). Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Hải Phòng: *Một số di sản văn hoá tiêu biểu của Hải Phòng*, T II (mục *Đền Trinh Hoàng*, Nxb. Hải Phòng, 2002) tr. 161- 164.

Khu vực các huyện Chí Linh, Thanh Lâm (tức vùng Lục Đầu Giang, nay một phần thuộc Hải Dương, một phần thuộc Bắc Ninh, xưa là đất Bàn Châu. Sách *Đại Nam nhất thống chí* (phần tỉnh

Hải Dương) chép: “*Huyện Chí Linh: ... Từ đời Trần về trước gọi là Bàng Châu...*”. “*Huyện Thanh Lâm: ... Xưa gọi là Bàng Châu...*” (T III, Sdd, tr. 362- 363).

(18). Trần Bá Chí: *Cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ nhất (980- 981)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1992, tr. 193-194.

(19). Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Hải Phòng: *Một số di sản văn hoá tiêu biểu của Hải Phòng*, T II, (mục *Đình Độc Hậu*, Nxb. Hải Phòng, 2002) tr. 79- 83.

(20). *Đại Việt sử ký toàn thư*, T I, Sdd, tr. 221.

(21). *Đại Nam nhất thống chí*, TIV, Sdd, tr. 25.

(22). *Tục tư trị thông giám trường biên*, 20.26.

(23). *Tống sử*, quyển 488.

(24). *An Nam chí nguyên*, quyển 2, tờ 164.

(25). Sách *Việt sử thông giám cương mục* không biết căn cứ vào đâu lại chép: “*Khi quân Tống kéo đến sông Chi Lăng, nhà vua sai người trá hàng, dụ bắt được Nhân Bảo, đem chém*” và giải thích sông Chi Lăng ở Lạng Sơn. Mục tiêu của Hầu Nhân Bảo là nhanh chóng tiêu diệt triều đình Hoa Lư, mà đã vào được phía trong sông Bạch Đằng rồi thì chắc hẳn Hầu Nhân Bảo không cần phải vòng lên Lạng Sơn nữa. Có lẽ người chép lại sự kiện này vẫn bị ám ảnh địa danh Lạng Sơn (mà đúng ra phải gọi là Lăng Sơn) nên mới chép sông Chi Lăng (thuộc Lạng Sơn) vào đây chằng. Vấn đề cần phải được tìm hiểu thêm.

(26), (27). *Đại Việt sử ký toàn thư*, T I, Sdd, tr. 221, 221.

TÌNH HÌNH RUỘNG ĐẤT Ở QUẢNG HÒA...

(*Tiếp theo trang 18*)

Những người này khi họ dám nhận chức vụ nhưng vẫn chưa trở thành người chủ sở hữu của gia đình vì chưa tách riêng ra khỏi bố mẹ. Vì theo phong tục của người Tày, Nùng ở địa phương khi con trai đã kết hôn thì bố mẹ phân chia tài sản ruộng đất cho ra ở riêng nhưng vẫn chưa tách phần sở

hữu đó ra khỏi địa bạ của gia đình. Hoặc có thể do đây là những trường hợp đi ở rể.

Thư tư, qua tư liệu địa bạ chứng tỏ chế độ tư hữu ruộng đất đã chiếm xu thế và chi phối hoàn toàn tình hình ruộng đất ở Quảng Hòa vào nửa đầu thế kỷ thứ XIX.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(1). *Đại Nam nhất thống chí*, tập IV, Nxb. Thuận Hoá, Huế, 1992, tr. 404.

(2). Số liệu về ruộng đất huyện Quảng Hòa nửa đầu thế kỷ thứ XIX được khai thác từ nguồn tư liệu địa bạ hiện đang lưu tại Trung tâm lưu trữ Quốc gia I Hà Nội.

(3). Nguyễn Đức Nghinh, Bùi Thị Minh Hiền: *Tư liệu ruộng đất vùng Thụy Anh - Thái Bình*

(*cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX*), Tạp chí nghiên cứu lịch sử, số 1-1991, tr. 51.

(4). Trần Từ. *Cơ cấu tổ chức của làng Việt cổ truyền ở Bắc Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1984, tr. 43.

(5). Bế Huỳnh. *Cao Bằng tạp chí nhật tập*, Tư liệu Viện Dân tộc học, ký hiệu D.136, tr. 2.